

Bản án số: 666/2017/HSPT

Ngày: 19/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn.

2. Ông Phan Văn Liệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 635/2017/HSPT ngày 03/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Hương H; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 479/2 X, Khu phố 1, phường Y, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn Phên (chết) và bà Huỳnh Thị Nâu, sinh năm 1949; Chồng: Nguyễn Văn Hận; Con: có 01 con sinh năm 1994; Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 564/2013/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2014; Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 106/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016.

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 29/3/2017, Công an Quận 7 kiểm tra hành chính nơi cư trú của Nguyễn Thị Hương H và phát hiện H đang trao đổi tin nhắn bán số đề với người đánh bạc Nguyễn Thị K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cùng với tin nhắn của 05 người đánh bạc khác (không rõ lai lịch) nên tiến hành làm việc với H và K. Tổng số tiền phôi H ghi bán đề ngày 29/3/2017 là 9.284.000 (chín triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn) đồng.

Qua điều tra đã xác định:

Nguyễn Thị Hương H biết người đàn ông tên Q (không rõ lai lịch) là người ghi bán số đề. Do muốn kiếm thêm thu nhập, H đã nhận lời ghi bán số đề cho khách và giao lại cho Q. Tỷ lệ thắng thua Q quy định để H tính với người ghi đề như sau: Mua ô số đề với số tiền 1.000 đồng mua 02 chữ số, nếu trúng sẽ được 70.000 đồng, mua 03 chữ số nếu trúng sẽ được 600.000 đồng, mua 04 chữ số nếu trúng sẽ được 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, người đánh bạc có thể đánh bao lô 02 chữ số thì có 18 lô, 03 chữ số thì có 17 lô, bao lô 04 chữ số thì có 16 lô và tiền ăn thua vẫn tính theo tỷ lệ như trên.

Hàng ngày, H bán số đề cho người đánh bạc bằng hình thức người đánh bạc nhắn tin mua số đề vào máy điện thoại di động của H, nhận được tin nhắn H nhắn tin trả lời “OK” được hiểu là đã nhận được tin nhắn và đồng ý bán số đề. H đã bán số đề được khoảng 01 tuần, mỗi ngày bán cho khoảng 05 đến 06 người với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Đến 16 giờ, H tổng hợp phôi đề và tiền ghi bán số đề rồi điện thoại cho Q (số điện thoại 0962710535) đến quán cà phê gần nhà H để chuyển hết phôi đề cho Q, H giữ tiền lại để trong ngày nếu có người trúng đề thì chi trả. Ngày hôm sau, H chuyển tiền ngày trước còn dư cho Q và được Q trích trả 02% trên tổng số tiền H đã ghi bán số đề.

Thời gian Nguyễn Thị Hương H ghi bán số đề đã thu lợi bất chính số tiền 560.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, số thuê bao 0937791159 và 01 máy tính CASIO màu đen xám.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 248; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên: xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2017, bị cáo Nguyễn Thị Hương H kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Hương H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hương H về tội “Đánh bạc” theo điểm c Khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật, mức hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H kháng cáo trong thời hạn hợp lệ và tại phiên tòa, xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già yếu không ai chăm sóc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Hương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật – tài liệu, biên bản hỏi cung bị can, cùng các biên bản về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra.

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/3/2017, bị cáo Nguyễn Thị Hương H đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số đề cho Nguyễn Thị K cùng 05 đối tượng khác (không rõ lai lịch) với số tiền dùng đánh tính theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao là 9.248.000đ (chín triệu hai trăm bốn tám nghìn đồng).

Xét về nhân thân, bị cáo H đã có 02 tiền án về các tội do cố ý chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hương H phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2017, bị cáo H có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Xét bị cáo H phạm tội nghiêm trọng do cố ý và đã 02 lần phạm tội bị xét xử, đã nhiều lần được giáo dục, răn đe nhưng hết thời gian cải tạo vẫn không chịu sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Với động cơ vụ lợi bất chính, muốn kiếm tiền tiêu xài nhưng lười lao động lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có hoàn cảnh khó khăn để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương H mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là thỏa đáng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương H nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 248; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hương H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù nhưng được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7 (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- THA Quận 7 (2)
- TAND Quận 7 (2)
- Công an Quận 7 (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh